

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày: 27 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Điền;
2. Ông Trương Văn Thảo.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Đại Nam, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1968; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 08, khóm G, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: tổ 08, khóm G, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Bé (đã chết) và bà Trần Thị S; có vợ là Lâm Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1990; bị cáo là người con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thái Vinh H (Đ), sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ 15, khóm T, phường I, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Võ Quốc V (N), sinh năm 1973, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27-02-2019, nhận được tin báo quần chúng, lực lượng Công an thành phố Châu Đốc phối hợp với Công an phường Châu Phú B tiến hành kiểm tra nhà của Trần Văn L tại tổ 08, khóm G, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang, phát hiện, lập biên bản và bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn L, thu giữ 14 đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng, hàn kín chứa chất bột màu trắng (nghi heroin), 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng hàn kín chứa chất bột màu trắng (nghi heroin). L khai ma túy mua của một người phụ nữ tên S1 (không rõ họ, địa chỉ), cất giấu để sử dụng và bán lại.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn L khai nhận tang vật bị thu giữ là ma túy do L mua của người phụ nữ tên S1 (không rõ họ, địa chỉ) vào ngày 27-02-2019 với giá tiền 800.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Từ ngày 24-02-2019, L bắt đầu mua bán ma túy và đã bán cho nhiều người nghiện nhưng không biết tên và địa chỉ, chỉ biết bán cho người tên Đ (nhà ở khóm T, phường I, thành phố D) được 02 lần vào ngày 25-02-2019, mỗi lần 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng. Do Đ không có tiền nên chỉ đưa L từ 80.000 đồng đến 90.000 đồng.

Vật chứng thu giữ được gồm:

- 14 (mười bốn) đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng hàn kín hai đầu, chứa 0.4019g heroin (không phẩy bốn không một chín gam) (kí hiệu M1);
- 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt rỗng hàn kín hai đầu, chứa 0.0384g heroin (không phẩy không ba tám bốn gam) (kí hiệu M2).

Căn cứ Kết luận giám định số 50/KLGT-PC09 ngày 05-3-2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:

- 01 phong bì được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; dấu vân tay màu đỏ ghi tên Trần Văn L và các chữ ký ghi tên Võ Quốc V, Lê Long H, Nguyễn Phương Q. Bên trong có:

+ 14 đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng hàn kín hai đầu, chứa chất bột màu trắng, khối lượng 0,4019g (kí hiệu M1);

+ 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt sọc trắng hàn kín hai đầu, chứa chất bột màu trắng, khối lượng 0,0384g (kí hiệu M2).

Tổng khối lượng là 0,4403g (M1, M2) gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin.

Ngày 07-3-2019, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn L.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSCĐ ngày 22 tháng 07 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tang vật, biên bản ghi lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa,

Từ đó có đủ căn cứ chứng minh: Trần Văn L đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác bị bắt quả tang, thu giữ, giám định 0,4403 gram heroin. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bên cạnh đó, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; gia đình được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo còn giúp công an bắt khởi tố và đã xét xử vụ án mua bán ma túy. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 2 Điều 251; các điểm r, s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 5.000.000 (năm triệu đồng) đến 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy đối với số ma túy bị thu giữ.

Đối với lời khai của bị cáo về việc mua ma túy của bà S1 (không rõ họ, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố Châu Đốc tội phạm thực hiện thuộc khoản 2 Điều 251 có mức hình phạt đến 15 năm tù nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

[1.2] Về hành vi những người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành Châu Đốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên không xem xét.

[1.3] Về sự vắng mặt người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người chứng kiến vắng mặt. Xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo thú nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của những người chứng kiến; người trực tiếp mua ma túy từ bị cáo để sử dụng, nội dung của vụ án và hành vi mà bị cáo đã thực hiện phù hợp với các nguồn chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa; lời thú tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người nghiện ma túy, lời khai người chứng kiến bắt quả tang và phù hợp với kết luận giám định, cụ thể:

Nguyễn Thái Vinh H (Đ) khai đã mua ma túy của bị cáo L 02 lần vào sáng và chiều ngày 25/02/2019 với giá 90.000 đồng và 80.000 đồng (bút lút 65), vào ngày 27/02/2019 H tiếp tục đến nhà L định mua ma túy để sử dụng thì chứng kiến Công an bắt quả tang L chứa ma túy;

Võ Quốc V khai vào ngày 27/02/2019 vào nhà của bị cáo L chơi thì phát hiện lực lượng Công an vào nhà bị cáo L bắt giữ ma túy trong gói thuốc lá hiệu hero (bút lút 66);

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn thể hiện bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện nhưng không biết tên, địa chỉ;

Tại kết luận giám số 50/KLGT-PC09(MT) ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận tang vật thu giữ ngày 27/02/2019 của bị cáo gồm: 14 (mười bốn) đoạn ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng hàn kín hai đầu, chứa chất bột màu trắng, khối lượng 0,4019gram; 01(một) đoạn

ống hút nhựa trong suốt sọc trắng hàn kín hai đầu, chứa chất bột màu trắng, khối lượng 0,0384gram. Tổng cộng 0,4403 gram ma túy, loại heroin;

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định việc bị cáo tàng trữ 0,4403 gam Heroin với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, ma túy là chất gây nghiện, là nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, suy thoái nòi giống. Tệ nạn ma túy còn được xem là nguyên nhân phá tan hạnh phúc biết bao gia đình, làm phát sinh các tệ nạn xã hội, làm lan truyền đại dịch HIV/AIDS và còn là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, có đủ điều kiện lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân, nhưng không chăm lo lao động, lại nghiện ma túy, dẫn đến tham gia vào việc bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là sự tiếp tay cho lượng người nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; đồng thời tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo có cung cấp nhiều thông tin phục vụ cho Cơ quan điều tra mở rộng điều tra truy bắt nhiều đối tượng khác có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã được truy tố, đã được Cơ quan Công an thành phố Châu Đốc xác định có công giúp ích cho việc điều tra truy tố tội phạm, bị cáo có nhân thân tốt, gia đình được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng quy định Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo;

[4] Về các vấn đề khác:

Đối với lời khai của bị cáo về việc mua ma túy từ S1, sau đó bán lại cho những người nghiện, nhưng do bị cáo không cung cấp rõ thông tin về họ tên, địa chỉ của S1 nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thái Vĩnh H, tại Cơ quan điều tra, H khai mua ma túy của bị cáo để sử dụng, ngoài lời khai của H và bị cáo, không có chứng cứ nào

khác để chứng minh H có phạm tội về ma túy, nên Cơ quan điều tra đề nghị xử lý hành chính là có cơ sở phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng ma túy loại Heroin có trọng lượng 0,4403 gam thu giữ từ bị cáo, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[6] Về biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa, bị cáo khai mua ma túy phân nhỏ ra bán, số dư còn lại sử dụng, nên bị cáo không có thu lợi về việc bán ma túy, ngoài lời khai của bị cáo không còn nguồn chứng cứ nào khác, nên không có cơ sở buộc bị cáo nộp tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy như quan điểm của Kiểm sát viên là có cơ sở.

[7] Về hình phạt bổ sung: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Bị cáo không thuộc hộ nghèo hay người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s và u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*;

Xử phạt: Trần Văn L 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giam ngày 27/02/2019 (*ngày hai mươi bảy, tháng hai, năm hai nghìn không trăm mười chín*).

Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo 5.000.000 (năm triệu đồng).

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ghi niêm phong vụ 50/KLGT-PC09 (MT) ngày 05-3-2019 bên ngoài có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20-6-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của Nguyễn Thái Vinh H (Đ) là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đức